## IAS 27

**Báo cáo tài chính riêng**

Tháng 4 năm 2001, Ủy ban Chuẩn mực Kế toán Quốc tế (Ủy ban) đã áp dụng IAS 27 *Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con*, trước đó đã được Ủy ban Chuẩn mực Kế toán Quốc tế ban hành vào tháng 4 năm 1989. Chuẩn mực này thay thế IAS 3 *Báo cáo tài chính hơp nhất* (ban hành vào tháng 6 năm 1976), ngoại trừ những phần về kế toán các khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Vào tháng 12 năm 2003, Ủy ban đã ban hành IAS 27 sửa đổi với tên gọi mới là *Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất*. IAS 27 sửa đổi này là một phần trong chương trình nghị sự ban đầu của các dự án kỹ thuật của IASB. IAS 27 sửa đổi cũng kết hợp hướng dẫn từ hai diễn giải có liên quan (SIC ‑ 12 *Hợp nhất – Các đơn vị có mục đích đặc biệt* và SIC ‑ 33 *Hợp nhất và phương pháp vốn chủ sở hữu - Quyền bỏ phiếu tiềm năng và phân bổ quyền sở hữu)*.

Ủy ban đã sửa đổi IAS 27 vào tháng 1 năm 2008 liên quan đến kế toán lợi ích của các cổ đông không kiểm soát và mất quyền kiểm soát ở công ty con như là một phần của dự án hợp nhất kinh doanh.

Vào tháng 5 năm 2011, Ủy ban đã ban hành IAS 27 sửa đổi với tên gọi đổi thành - *Báo cáo tài chính riêng*. IFRS 10 *Báo cáo tài chính hợp nhất* tập trung vào nguyên tắc quyền kiểm soát và các yêu cầu liên quan đến lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Vào tháng 10 năm 2012, IAS 27 sửa đổi phần *Các* đ*ơn vị quản lý quỹ đầu tư* (Các sửa đổi IFRS 10, IFRS 12 và IAS 27). Những sửa đổi này đưa ra các yêu cầu thuyết minh mới cho các đơn vị quản lý quỹ đầu tư.

Vào tháng 8 năm 2014, IAS 27 được sửa đổi phần *Phương pháp vốn chủ sở hữu trong Báo cáo tài chính riêng* (Sửa đổi IAS 27). Những sửa đổi này cho phép các đơn vị sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu để kế toán các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên doanh và công ty liên kết trong báo cáo tài chính riêng.

##### MỤC LỤC

*Từ đoạn*

### **CHUẨN MỰC KẾ TOÁN QUỐC TẾ 27**

#### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

**MỤC TIÊU 1**

**PHẠM VI 2**

**CÁC ĐỊNH NGHĨA 4**

**LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG 9**

**THUYẾT MINH 15**

**NGÀY CÓ HIỆU LỰC VÀ CHUYỂN ĐỔI 18**

**Tham chiếu đến** [**IFRS 9**](#_bookmark0) **19**

**THU HỒI** [**IAS 27 (2008)**](#_bookmark0) **20**

**PHÊ CHUẨN CỦA ỦY BAN VỀ IAS 27 ĐƯỢC BAN HÀNH** [**VÀO THÁNG 3 NĂM 2003**](#_bookmark0)

**PHÊ CHUẨN CỦA ỦY BAN VỀ CÁC SỬA ĐỔI CỦA IAS 27:**

***Giá gốc*** [***khoản đầu tư vào công ty con, đơn vị đồng kiểm soát hoặc công ty liên kết***](#_bookmark10)

[**(Sửa đổi**](#_bookmark10)  [**IFRS 1 và IAS 27) được ban hành vào tháng 5 năm 2008**](#_bookmark0)

[***Các đơn vị quản lý quỹ đầu tư***](#_bookmark11) [**(Sửa đổi IFRS 10, IFRS 12 và IAS 27) được ban hành vào tháng 10 năm 2012**](#_bookmark0)

***Phương pháp vốn chủ sở hữu trong báo cáo tài chính riêng***[**(Sửa đổi IAS 27) được ban hành vào tháng 8 năm**](#_bookmark0) **2014**

|  |
| --- |
| **HƯỚNG DẪN KÈM THEO ĐƯỢC LIỆT KÊ BÊN DƯỚI, XEM PHẦN B CỦA PHIÊN BẢN NÀY** |

[**MỤC LỤC CÁC ĐỀ MỤC**](#_bookmark0)

|  |
| --- |
| **CƠ SỞ CHO CÁC KẾT LUẬN, XEM PHẦN C CỦA PHIÊN BẢN NÀY** |

**CƠ SỞ CHO CÁC KẾT LUẬN**

**CÁC Ý KIẾN BẤT ĐỒNG**

|  |
| --- |
| Chuẩn mực Kế toán Quốc tế 27 *Báo cáo tài chính riêng* (IAS 27) đưa ra các yêu cầu trong các đoạn từ 1-20. Tất cả các đoạn có giá trị ngang nhau nhưng vẫn giữ định dạng IASC của chuẩn mực khi được IASB thông qua. Phải đọc IAS 27 trong ngữ cảnh về mục tiêu của chuẩn mực và cơ sở cho các kết luận, *lời nói đầu của các chuẩn mực IFRS* và *Khung khái niệm của báo cáo tài chính*. IAS 8 *Các chính sách kế toán, các thay đổi về ước tính kế toán và các sai sót* cung cấp cơ sở để lựa chọn và áp dụng các chính sách kế toán trong trường hợp không có hướng dẫn rõ ràng. |

**Chuẩn mực Kế toán Quốc tế 27**

***Báo cáo tài chính riêng***

**Mục tiêu**

1. Mục tiêu của chuẩn mực này là mô tả phương pháp kế toán và thuyết minh đối với các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên doanh và công ty liên kết khi một đơn vị lập báo cáo tài chính riêng.

**Phạm vi**

1. Chuẩn mực này áp dụng đối với kế toán các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên doanh và công ty liên kết khi một đơn vị chọn, hoặc theo yêu cầu của luật địa phương, trình bày báo cáo tài chính riêng.
2. Chuẩn mực này không quy định các đơn vị nào phải lập báo cáo tài chính riêng. Chuẩn mực này được áp dụng khi một đơn vị lập báo cáo tài chính riêng theo các Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế (IFRS).

**Các định nghĩa**

1. Các thuật ngữ sau đây được sử dụng trong chuẩn mực này có ý nghĩa cụ thể như sau:

###### ***Báo cáo tài chính hợp nhất* là báo cáo tài chính của một tập đoàn, trong đó tài sản, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu, thu nhập, chi phí và các dòng tiền của công ty mẹ và các công ty con được trình bày là các khoản mục của một đơn vị kinh tế duy nhất.**

***Báo cáo tài chính riêng* là báo cáo tài chính của một đơn vị, trong đó đơn vị có thể chọn, theo các yêu cầu của chuẩn mực này, kế toán các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên doanh và công ty liên kết hoặc theo giá gốc, theo quy định tại IFRS 9 *Công cụ tài chính* hoặc sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu như được mô tả trong IAS 28 *Đầu tư vào công ty liên kết và liên doanh*.**

1. Các thuật ngữ sau đây được định nghĩa trong Phụ lục A của IFRS 10 *Báo cáo tài chính hợp nhất*, Phụ lục A của IFRS 11 *Các thỏa thuận chung* và đoạn 3 của IAS 28:
   * Công ty liên kết.
   * Quyền kiểm soát với bên được đầu tư.
   * Phương pháp vốn chủ sở hữu.
   * Tập đoàn.
   * Đơn vị quản lý quỹ đầu tư.
   * Đồng kiểm soát.
   * Công ty liên doanh.
   * Bên góp vốn liên doanh.
   * Công ty mẹ.
   * Ảnh hưởng đáng kể.
   * Công ty con.
2. Báo cáo tài chính riêng là báo cáo tài chính được trình bày bổ sung cho báo cáo tài chính hợp nhất hoặc bổ sung cho báo cáo tài chính của nhà đầu tư không có các khoản đầu tư vào công ty con nhưng có các khoản đầu tư vào các công ty liên kết hoặc liên doanh, theo đó, các khoản đầu tư vào các công ty liên kết hoặc liên doanh phải được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu theo yêu cầu của IAS 28, ngoại trừ các trường hợp nêu trong đoạn 8 – 8A.
3. Báo cáo tài chính của đơn vị không có công ty con, công ty liên kết hoặc không có lợi ích của bên góp vốn liên doanh trong công ty liên doanh không phải là báo cáo tài chính riêng.
4. Một đơn vị được miễn hợp nhất theo quy định tại đoạn 4 (a) của IFRS 10 hoặc miễn áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu theo đoạn 17 của IAS 28 (được sửa đổi năm 2011) có thể trình bày báo cáo tài chính riêng như báo cáo tài chính duy nhất.

8A Một đơn vị quản lý quỹ đầu tư, trong kỳ hiện tại và tất cả các kỳ có số liệu so sánh được trình bày, được yêu cầu áp dụng miễn trừ hợp nhất cho tất cả các công ty con theo quy định tại đoạn 31 của IFRS 10 trình bày báo cáo tài chính riêng như báo cáo tài chính duy nhất.

**Lập báo cáo tài chính riêng**

1. **Báo cáo tài chính riêng được lập phù hợp với tất cả các chuẩn mực lập báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) có liên quan, trừ các trường hợp quy định tại đoạn 10.**
2. **Khi một đơn vị lập báo cáo tài chính riêng thì phải kế toán các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên doanh và công ty liên kết theo một trong các cách sau đây:**

###### **Theo giá gốc;**

###### **Theo quy định tại IFRS 9; hoặc**

###### **Sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu được quy định trong IAS 28.**

###### **Đơn vị phải áp dụng cùng một phương pháp kế toán cho từng loại đầu tư. Các khoản đầu tư kế toán theo giá gốc hoặc sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu được thực hiện theo quy định tại IFRS 5 *Tài sản dài hạn giữ lại để bán và hoạt động không liên tục* khi được phân loại là tài sản giữ lại để bán hoặc để chi trả cho chủ sở hữu (hoặc được bao gồm trong nhóm tài sản thanh lý được phân loại là nắm giữ để bán hoặc để chi trả cho chủ sở hữu). Việc xác định giá trị các khoản đầu tư được kế toán theo quy định tại IFRS 9 không thay đổi trong những tình huống này.**

1. Nếu đơn vị chọn, theo quy định tại đoạn 18 của IAS 28 (được sửa đổi năm 2011), xác định giá trị khoản đầu tư vào công ty liên kết hoặc công ty liên doanh bằng với giá trị hợp lý thông qua báo cáo lãi, lỗ theo quy định tại IFRS 9, thì phải ghi nhận các khoản đầu tư này theo cách tương tự như trong báo cáo tài chính riêng.

11A Nếu công ty mẹ được yêu cầu, theo quy định tại đoạn 31 của IFRS 10, xác định giá trị khoản đầu tư vào công ty con theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo lãi, lỗ theo quy định tại IFRS 9, thì cũng phải kế toán khoản đầu tư vào công ty con theo cách tương tự như trong báo cáo tài chính riêng.

11B Khi công ty mẹ không còn là đơn vị quản lý quỹ đầu tư nữa, hoặc trở thành đơn vị quản lý quỹ đầu tư, thì phải ghi nhận sự thay đổi này kể từ ngày xảy ra thay đổi trạng thái, như sau:

1. Khi một đơn vị không còn là đơn vị quản lý quỹ đầu tư, đơn vị sẽ kế toán khoản đầu tư vào công ty con theo quy định tại đoạn 10. Ngày thay đổi trạng thái sẽ được xem là ngày mua khoản đầu tư đó. Giá trị hợp lý của công ty con tại ngày mua sẽ được xem là khoản thanh toán khi kế toán cho khoản đầu tư theo quy định tại đoạn 10.
2. [đã xóa]
3. [đã xóa]
4. Khi một đơn vị trở thành đơn vị quản lý quỹ đầu tư, đơn vị sẽ kế toán khoản đầu tư vào công ty con theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo lãi, lỗ theo quy định tại IFRS 9. Chênh lệch giữa giá trị ghi sổ trước đây của công ty con và giá trị hợp lý tại ngày thay đổi trạng thái của nhà đầu tư sẽ được ghi nhận là lãi hoặc lỗ trong báo cáo lãi hoặc lỗ. Lãi hoặc lỗ lũy kế trước đó đã ghi nhận vào thu nhập toàn diện khác liên quan đến các công ty con này sẽ được xử lý giống như đơn vị quản lý quỹ đầu tư thanh lý các công ty con này tại ngày thay đổi trạng thái.
5. **Cổ tức từ công ty con, công ty liên doanh hoặc công ty liên kết được ghi nhận vào báo cáo tài chính riêng của đơn vị khi quyền nhận cổ tức của đơn vị được xác lập. Cổ tức được ghi nhận trong báo cáo lãi hoặc lỗ trừ khi đơn vị chọn sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu, theo đó, cổ tức được ghi giảm giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.**
6. Khi công ty mẹ tổ chức lại cấu trúc của tập đoàn bằng cách thành lập công ty mới là công ty mẹ của nó đáp ứng các tiêu chí sau đây:
7. Công ty mẹ mới có quyền kiểm soát công ty mẹ ban đầu bằng cách phát hành các công cụ vốn để đổi lấy các công cụ vốn hiện có của công ty mẹ ban đầu;
8. Tài sản và nợ phải trả của tập đoàn mới và tập đoàn ban đầu là như nhau ngay trước và sau khi tổ chức lại; và
9. Chủ sở hữu của công ty mẹ ban đầu trước khi tổ chức lại có lợi ích tuyệt đối và tương đối như nhau trong tài sản thuần của tập đoàn ban đầu và tập đoàn mới ngay trước và sau khi tổ chức lại, và công ty mẹ mới kế toán khoản đầu tư vào công ty mẹ ban đầu theo quy định tại đoạn 10(a) trong báo cáo tài chính riêng, công ty mẹ mới sẽ xác định giá gốc của khoản đầu tư bằng với giá trị ghi sổ của phần sở hữu của mình trong các khoản mục của vốn chủ sở hữu trình bày trên báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ ban đầu tại ngày tổ chức lại.
10. Tương tự, một đơn vị không phải công ty mẹ có thể thành lập một công ty mới là công ty mẹ của nó đáp ứng các tiêu chí trong đoạn 13. Các yêu cầu trong đoạn 13 cũng áp dụng tương tự cho việc tổ chức lại này. Trong tường hợp này, “công ty mẹ ban đầu” và “tập đoàn ban đầu” là “đơn vị ban đầu”.

**Thuyết minh**

1. **Một đơn vị phải áp dụng tất cả các IFRS có liên quan khi thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng, bao gồm cả những yêu cầu trong các đoạn 16 – 17.**
2. **Khi công ty mẹ, theo quy định tại đoạn 4(a) của IFRS 10, chọn không lập báo cáo tài chính hợp nhất và chỉ lập báo cáo tài chính riêng, thì công ty mẹ phải thuyết minh trong báo cáo tài chính riêng:**

###### **Báo cáo tài chính là báo cáo tài chính riêng; cơ sở của việc miễn trừ hợp nhất đã được sử dụng; tên và địa điểm kinh doanh chính (và quốc gia nơi thành lập công ty, nếu khác nơi kinh doanh) của đơn vị có báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo các Chuẩn mực lập báo cáo tài chính Quốc tế cho mục đích công bố thông tin cho công chúng; và địa chỉ nơi báo cáo tài chính hợp nhất này có thể thu thập.**

###### **Danh mục các khoản đầu tư quan trọng vào công ty con, công ty liên doanh và công ty liên kết, bao gồm:**

###### **Tên của các công ty được đầu tư.**

###### **Địa điểm kinh doanh chính (và quốc gia nơi thành lập công ty, nếu khác nơi kinh doanh) của các công ty được đầu tư.**

###### **Tỷ lệ sở hữu (và tỷ lệ quyền biểu quyết, nếu khác với tỷ lệ sở hữu) nắm giữ tại các công ty được đầu tư này.**

###### **Mô tả phương pháp sử dụng để kế toán cho các khoản đầu tư được liệt kê trong mục (b).**

**16A Khi một đơn vị quản lý quỹ đầu tư là công ty mẹ (không phải công ty mẹ theo quy định tại đoạn 16) lập báo cáo tài chính riêng, theo quy định tại đoạn 8A, là báo cáo tài chính duy nhất thì phải thuyết minh thông tin này. Đơn vị quản lý quỹ đầu tư cũng trình bày các thuyết minh liên quan đến các đơn vị quản lý quỹ đầu tư theo yêu cầu của IFRS 12 *Thuyết minh thông tin về lợi ích trong các đơn vị khác*.**

1. **Khi công ty mẹ (không phải công ty mẹ theo quy định tại đoạn 16–16A) hoặc một nhà đầu tư có quyền đồng kiểm soát, hoặc có ảnh hưởng đáng kể đến một công ty được đầu tư lập báo cáo tài chính riêng, thì công ty mẹ hoặc nhà đầu tư sẽ lập báo cáo tài chính theo các quy định có liên quan tại IFRS 10, IFRS 11 hoặc IAS 28 (được sửa đổi năm 2011). Công ty mẹ hoặc nhà đầu tư sẽ thuyết minh trong báo cáo tài chính riêng:**
2. **Báo cáo tài chính là báo cáo tài chính riêng và lý do báo cáo tài chính này được lập, nếu pháp luật không yêu cầu.**
3. **Danh sách các khoản đầu tư quan trọng vào công ty con, công ty liên doanh và công ty liên kết, bao gồm:**

###### **Tên của các công ty được đầu tư.**

###### **Địa điểm kinh doanh chính (và quốc gia nơi thành lập công ty, nếu khác địa điểm kinh doanh) của các công ty được đầu tư này.**

###### **Tỷ lệ sở hữu (và tỷ lệ quyền biểu quyết, nếu khác với tỷ lệ sở hữu) nắm giữ tại các công ty được đầu tư này.**

1. **Mô tả phương pháp sử dụng để kế toán cho các khoản đầu tư được liệt kê trong mục (b).**

**Ngày có hiệu lực và chuyển đổi**

1. Chuẩn mực này được áp dụng cho kỳ báo cáo năm bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2013. Đơn vị được phép áp dụng sớm hơn chuẩn mực này. Nếu áp dụng chuẩn mực này sớm hơn yêu cầu thì phải thuyết minh thông tin về việc áp dụng sớm và áp dụng đồng thời IFRS 10, IFRS 11, IFRS 12 và IAS 28 (được sửa đổi vào năm 2011).

18A *Các đơn vị quản lý quỹ đầu tư* (Sửa đổi IFRS 10, IFRS 12 và IAS 27), được ban hành vào tháng 10 năm 2012, sửa đổi các đoạn 5, 6, 17 và 18, và bổ sung các đoạn 8A, 11A–11B, 16A và 18B – 18I. Đơn vị sẽ áp dụng các sửa đổi này cho kỳ báo cáo năm bắt đầu hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2014. Đơn vị được phép áp dụng sớm hơn các sửa đổi này. Nếu áp dụng các sửa đổi sớm hơn yêu cầu thì phải thuyết minh thông tin về việc áp dụng sớm và áp dụng đồng thời tất cả các sửa đổi về *Các đơn vị quản lý quỹ đầu tư*.

18B Nếu, tại ngày áp dụng lần đầu các sửa đổi về *Các đơn vị quản lý quỹ đầu tư* (theo mục đích của IFRS này, là ngày bắt đầu của kỳ báo cáo năm mà các sửa đổi này được áp dụng lần đầu), công ty mẹ thoả mãn điều kiện là một đơn vị quản lý quỹ đầu tư thì phải áp dụng các đoạn 18C – 18I đối với các khoản đầu tư vào công ty con.

18C Tại ngày áp dụng lần đầu, đơn vị quản lý quỹ đầu tư trước đó đã xác định giá trị khoản đầu tư vào công ty con theo giá gốc sẽ xác định giá trị khoản đầu tư này theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo lãi, lỗ như là các yêu cầu của IFRS này đã có hiệu lực từ trước. Đơn vị quản lý quỹ đầu tư phải điều chỉnh hồi tố kỳ báo cáo năm ngay trước ngày áp dụng lần đầu và phải điều chỉnh lợi nhuận giữ lại tại ngày đầu của kỳ báo cáo ngay trước đó cho bất cứ khác biệt nào giữa:

1. Giá trị ghi sổ trước đó của khoản đầu tư; và
2. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào công ty con của nhà đầu tư.

18D Tại ngày áp dụng lần đầu, đơn vị quản lý quỹ đầu tư trước đó đã xác định giá trị khoản đầu tư vào công ty con theo giá trị hợp lý thông qua thu nhập toàn diện khác, sẽ tiếp tục xác định giá trị khoản đầu tư đó theo giá trị hợp lý. Số luỹ kế của điều chỉnh về giá trị hợp lý trước đây đã ghi nhận vào thu nhập toàn diện khác sẽ được chuyển sang lợi nhuận giữ lại tại ngày đầu của kỳ báo cáo năm ngay trước ngày áp dụng lần đầu.

18E Tại ngày áp dụng lần đầu, đơn vị quản lý quỹ đầu tư sẽ không thực hiện các điều chỉnh về lợi ích tại công ty con mà trước đó đã được chọn xác định giá trị theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo lãi, lỗ theo quy định tại IFRS 9, được cho phép tại đoạn 10.

18E Trước ngày IFRS 13 *Xác định giá trị hợp lý* được áp dụng, đơn vị quản lý quỹ đầu tư sử dụng giá trị hợp lý đã báo cáo trước đó cho nhà đầu tư hoặc ban điều hành, nếu những giá trị này thể hiện giá trị có thể thực hiện được giữa các bên có hiểu biết và mong muốn trong giao dịch ngang giá tại ngày định giá.

18G Nếu việc xác định giá trị khoản đầu tư vào công ty con theo quy định tại các đoạn 18C–18F không thực hiện được (như định nghĩa trong IAS 8 *Các chính sách kế toán, các thay đổi về ước tính kế toán và các sai sót*), đơn vị quản lý quỹ đầu tư phải áp dụng các yêu cầu của IFRS này từ ngày đầu kỳ báo cáo gần nhất mà việc áp dụng các đoạn 18C–18F có thể thực hiện được, kỳ báo cáo này có thể là kỳ báo cáo hiện tại. Nhà đầu tư sẽ điều chỉnh hồi tố kỳ báo cáo năm ngay trước ngày áp dụng lần đầu, trừ khi kỳ báo cáo gần nhất có thể áp dụng được yêu cầu của đoạn này là kỳ báo cáo hiện tại. Khi ngày Nếu ngày đơn vị quản lý quỹ đầu tư có thể xác định được giá trị hợp lý của công ty con trước ngày bắt đầu của kỳ báo cáo ngay trước kỳ báo cáo phải áp dụng lần đầu chuẩn mực này, nhà đầu tư sẽ phải điều chỉnh vốn chủ sở hữu tại ngày đầu của kỳ báo cáo ngay trước đó cho bất cứ khác biệt nào giữa:

1. Giá trị ghi sổ trước đó của khoản đầu tư; và
2. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào công ty con của nhà đầu tư.

Nếu kỳ báo cáo gần nhất có thể áp dụng quy định của đoạn này là kỳ báo cáo hiện tại thì phải điều chỉnh vốn chủ sở hữu đã được ghi nhận vào đầu kỳ báo cáo hiện tại.

18H Nếu đơn vị quản lý quỹ đầu tư đã thanh lý, hoặc mất quyền kiểm soát đối với khoản đầu tư vào công ty con trước ngày áp dụng lần đầu các sửa đổi liên quan đến *Các đơn vị quản lý quỹ đầu tư*, thì đơn vị quản lý quỹ đầu tư không phải thực hiện điều chỉnh cho khoản đầu tư đã thanh lý đó.

18I Mặc dù đề cập đến kỳ báo cáo năm ngay trước ngày áp dụng lần đầu (“kỳ báo cáo ngay trước đó”) trong các đoạn 18C–18G, đơn vị cũng có thể trình bày, nhưng không bắt buộc, thông tin so sánh đã điều chỉnh cho các kỳ báo cáo trước đó. Nếu đơn vị trình bày thông tin so sánh đã điều chỉnh cho các kỳ báo cáo trước đó, thì tất cả các đề cập đến “kỳ báo cáo ngay trước đó” trong các đoạn 18C–18G sẽ được hiểu là “kỳ so sánh đã được điều chỉnh gần nhất được trình bày”. Nếu đơn vị trình bày thông tin so sánh chưa điều chỉnh cho các kỳ trước đó, thì phải nêu rõ thông tin so sánh chưa được điều chỉnh, nói rõ rằng các thông tin này được lập theo cơ sở khác, và giải thích cơ sở này.

18J *Phương pháp vốn chủ sở hữu trong Báo cáo tài chính riêng* (Các sửa đổi IAS 27), được ban hành vào tháng 8 năm 2014, với các đoạn được sửa đổi 4–7, 10, 11B và 12. Đơn vị áp dụng hồi tố các sửa đổi này cho các kỳ báo cáo năm bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2016 theo quy định tại IAS 8 *Các chính sách kế toán, các thay đổi về ước tính kế toán và các sai sót*. Đơn vị được phép áp dụng sớm hơn chuẩn mực này. Nếu đơn vị áp dụng các sửa đổi này cho kỳ báo cáo sớm hơn thì phải thuyết minh thông tin này.

**Tham chiếu IFRS 9**

1. Nếu một đơn vị áp dụng chuẩn mực này nhưng chưa áp dụng IFRS 9, thì tham chiếu đến IFRS 9 sẽ được hiểu là tham chiếu đến IAS 39 *Báo cáo tài chính: Ghi nhận và xác định giá trị.*

**Thu hồi IAS 27 (2008)**

1. Chuẩn mực này được ban hành đồng thời với IFRS 10. Hai IFRS này cùng nhau thay thế cho IAS 27 *Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất* (được sửa đổi năm 2008).

# **Phê chuẩn của Ủy ban về IAS 27 được ban hành vào tháng 12 năm 2003**

Chuẩn mực Kế toán Quốc tế 27 *Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất* (được sửa đổi năm 2003) được phê chuẩn ban hành bởi 13 trên 14 thành viên của Ủy ban Chuẩn mực Kế toán Quốc tế. Ông Yamada có ý kiến bất đồng. Ý kiến bất đồng của Ông liên quan đến báo cáo tài chính hợp nhất và được trình bày sau phần cơ sở cho các kết luận về IFRS 10 *Báo cáo tài chính hợp nhất*.

Sir David Tweedie Chủ tịch

Thomas E Jones Phó Chủ tịch

Mary E Barth

Hans-Georg Bruns

Anthony T Cope

Robert P Garnett

Gilbert Gélard

James J Leisenring

Warren J McGregor

Patricia L O’Malley

Harry K Schmid

John T Smith

Geoffrey Whittington

Tatsumi Yamada

**Phê chuẩn của Ủy ban về *Giá gốc của khoản đầu tư vào một công ty con, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát hoặc công ty liên kết* (Các sửa đổi IFRS 1 và IAS 27) được ban hành vào tháng 5 năm 2008**

*Giá gốc của khoản đầu tư vào một công ty con, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát hoặc công ty liên kết* (Các sửa đổi IFRS 1 Áp dụng lần đầu các Chuẩn mực lập báo cáo tài chính Quốc tế và IAS 27)được phê chuẩn ban hành bởi 11 trên 13 thành viên của Ủy ban Chuẩn mực Kế toán Quốc tế. Giáo sư Barth và Ông Danjou có ý kiến bất đồng. Các ý kiến bất đồng của họ được trình bày sau phần cơ sở cho các kết luận.

Sir David Tweedie Chủ tịch

Thomas E Jones Phó Chủ tịch

Mary E Barth

Stephen Cooper

Philippe Danjou

Jan Engström

Robert P Garnett

Gilbert Gélard

James J Leisenring

Warren J McGregor

John T Smith

Tatsumi Yamada

Wei-Guo Zhang

**Phê chuẩn của Ủy ban về *Các đơn vị quản lý quỹ đầu tư* (Các sửa đổi IFRS 10, IFRS 12 và IAS 27) được ban hành vào tháng 10 năm 2012**

*Các đơn vị quản lý quỹ đầu tư* (Các sửa đổi IFRS 10, IFRS 12 và IAS 27) được phê chuẩn ban hành bởi 15 thành viên của Ủy ban Chuẩn mực Kế toán Quốc tế.

Hans Hoogervorst Chủ tịch

Ian Mackintosh Phó Chủ tịch

Stephen Cooper

Philippe Danjou

Martin Edelmann

Jan Engström

Patrick Finnegan

Amaro Luiz de Oliveira Gomes

Prabhakar Kalavacherla

Patricia McConnell

Takatsugu Ochi

Paul Pacter

Darrel Scott

Chungwoo Suh

Zhang Wei-Guo

**Phê chuẩn của Ủy ban về *Phương pháp vốn chủ sở hữu trong báo cáo tài chính riêng* (Các sửa đổi IAS 27) được ban hành vào tháng 8 năm 2014**

*Phương pháp vốn chủ sở hữu trong báo cáo tài chính riêng* được phê chuẩn ban hành bởi 14 thành viên của Ủy ban Chuẩn mực Kế toán Quốc tế.

Hans Hoogervorst Chủ tịch

Ian Mackintosh Phó Chủ tịch

Stephen Cooper

Philippe Danjou

Martin Edelmann

Patrick Finnegan

Amaro Luiz de Oliveira Gomes

Gary Kabureck

Suzanne Lloyd

Takatsugu Ochi

Darrel Scott

Chungwoo Suh

Mary Tokar

Wei-Guo Zhang